

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2019/HS-ST

Ngày 30 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn; bà Lèo Thị Chan, ông Lê Bắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đà Giang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2019 năm 2019, đối với bị cáo:

Thào A T (Tên gọi khác: Thào Thanh T); Sinh ngày 09/01/1977, tại T, Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: 4/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Thào Chứ C và bà Vàng Thị D (đều đã chết), có vợ là Vàng Thị G và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự; không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Vàng Thị G, sinh năm 1989, nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Mạnh Hùng, là Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Sơn La, thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị cáo (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Thào A D, sinh năm 1994, trú tại: Bản P, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- Anh Thào A N, sinh năm 1988, Bản P, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- Anh Vàng A C, sinh năm 1992, trú tại: Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- Anh Vàng A S, sinh năm 1988, trú tại: Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- Ông Vàng N, sinh năm 1977, trú tại: Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- Ông Vàng Sái P, sinh năm 1967, trú tại: Bản Kéo, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Chị Vàng Thị C, sinh năm 1986, Bản P, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thào A T kết hôn với chị Vàng Thị G từ năm 2007 (không có đăng ký kết hôn). Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống nên vợ chồng quyết định ly hôn, ngày 28/4/2019 T và chị G gọi họ hàng 2 bên đến tại nhà ông Vàng Sáy P (chú họ Vàng Thị G) ở bản K, xã L để họp bàn, chứng kiến, giải quyết việc tự ly hôn, thống nhất việc phân chia tài sản, chia nhận nuôi con theo phong tục người dân tộc Mông.

Sáng ngày 29/4/2019, sau khi đã thống nhất, giải quyết việc tự ly hôn, chia tài sản, nuôi con, họ hàng 2 bên đến tập trung tại nhà vợ chồng T để chứng kiến việc chia tài sản. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày do mâu thuẫn trong việc phân chia tài sản, chia nhận nuôi con nên T bức tức, nảy sinh ý định giết chết chị G rồi tự tử. T nhặt lấy một con dao (loại dao quắm, lưỡi dao bằng kim loại dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ dài 20cm) để dưới gầm giường trong nhà, tay phải cầm dao đi ra ngoài đến hiên nhà nơi chị G đang đứng. Bị can T vừa đi vừa nói bằng tiếng Mông với nội dung *“bây giờ tài sản trong nhà bò, dê, gỗ đều đòi bán hết còn bắt tôi nuôi con, tôi không còn gì, chỉ còn hai bàn tay trắng, tôi sẽ chém chết mày rồi tôi tự tử chết cùng là xong”*. Thấy T cầm dao quắm tiến về phía mình nên chị G kêu cứu và bỏ chạy về phía cổng, lúc này có đông người đứng xem, T đuổi theo được khoảng 3m thì đến sát bờ rào, không còn lối chạy, chị G xoay người lại, khom người, dùng 2 tay che đầu, tay phải ở phía trên, lòng bàn tay ngửa hướng về phía trước che phần đầu bên trái, tay trái ở phía dưới tay phải, lòng bàn tay ngửa hướng về phía trước che phần đầu bên phải. Thào A T đứng chệch phía tay trái cách chị G 1,1m, tay phải cầm dao giơ lên qua đầu nhằm vào đầu chị G chém 1 phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào lòng bàn tay phải và vùng đầu bên trái của chị G. Sau khi bị chém nhất thứ nhất, chị G ngồi xồm xuống, hai tay giơ lên che đầu, tay phải ở phía trên, lòng bàn tay ngửa hướng ra ngoài, phần cánh tay và khuỷu tay phải che đầu, tay trái để phía dưới tay phải, lòng bàn tay ngửa hướng ra ngoài, T vẫn ở vị trí cũ, tay phải cầm dao giơ lên qua đầu nhằm vào vùng đầu của chị G chém nhất thứ hai theo hướng từ trên xuống dưới, chệch từ trái qua phải trúng vào mặt sau khuỷu tay phải chị G. Chị G ngã về phía bên phải, nằm lên mặt đất, hai tay che đầu. T tiếp tục tiến đến gần chị G, đứng chệch về phía bên trái chị G 0,3m, tay phải cầm dao chém nhất thứ ba ngang theo hướng từ phải qua trái nhằm vào người chị G nhưng lưỡi dao trúng vào cột gỗ hàng rào bên trái nơi chị G nằm, T tiếp tục giơ dao lên để chém nhất thứ tư thì bị

mọi người không chế, tước dao.

Sau đó Công an xã L đến đưa T về trụ sở UBND xã L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là một 01 con dao. Chị G được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện T, Thào A T bị bắt giữ, khởi tố điều tra về tội Giết người quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và đã cho Thào A T và bị hại Vàng Thị G thực nghiệm lại toàn bộ quá trình thực hiện hành vi bị cáo T dùng dao chém chị G ngày 29/4/2019.

Đối với bị hại Vàng Thị G đã được khám, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện T và được giám định pháp y về thương tích, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của chị Vàng Thị G là 9% (chín phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Vàng Thị G, có ý kiến do bị thương tích nhẹ nên không yêu cầu bồi thường về sức khỏe.

Tại bản cáo trạng số 103/CT - VKS - P2 ngày 15/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Thào A T (tên gọi khác Thào Thanh T) về tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Thào A T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo Thào A T như cáo trạng đã quy kết và đề nghị:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Thào A T từ 08 đến 09 năm tù.

Về vật vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Vàng Thị G, không yêu cầu bồi thường về sức khỏe.

Ý kiến bào chữa của Luật sư: Nhất trí với tội danh, Điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội là do bức xúc bột phát, thiệt hại không lớn; bị cáo là người dân tộc Mông sống ở vùng sâu xa vùng kinh tế khó khăn trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn thuộc hộ nghèo bị cáo có bố để được tặng thưởng huy chương kháng chiến, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo phạm tội chưa đạt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật hình sự, Luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 07 đến 08 năm tù và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với ý kiến bào chữa của Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện T, Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Thào A T:

Lời khai nhận tội của bị cáo trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung Cáo trạng đã truy tố, đã thể hiện: Do quá bức tức và không nhất trí với cách phân chia của phía gia đình bên vợ đối với tài sản, nuôi con chung của hai vợ chồng, nên khoảng 14 giờ ngày 29/4/2019 trong lúc bức tức không kìm chế được bản thân, Thào A T đã lấy con dao quảm của gia đình chém nhiều nhát vào vùng đầu, tay của vợ là Vàng Thị G với mục đích giết chết chị G sau đó sẽ tử tử, tuy nhiên mới chỉ gây ra thương tích cho bị hại G thì được mọi người can ngăn và T bị bắt giữ. Chị Vàng Thị G được đi cấp cứu.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các căn cứ sau.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan CSĐT Công an huyện T, lập hồi 09h30 ngày 30/4/2019 tại bản P, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La: *“Hiện trường chung vụ án được xác định là tại nhà riêng của vợ chồng Thào A T và Vàng Thị G thuộc bản P, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La. Phía bắc, cách khoảng 4km là Trung tâm xã L; phía nam, cách 100m là nhà ông Thào Sớ Chia; phía đông, cách 50m là nhà ông Thào A Và; phía tây, cách 50m là rừng cây thuộc bản P. Hiện trường cụ thể là nhà ở của Thào A T, gồm một ngôi nhà gỗ, vách trát đất, mái lợp cỏ rành. Quá trình khám nghiệm tại hàng rào phía Đông trước nhà Thào A T phát hiện có 01 chiếc cọc rào bằng gỗ tròn đường kính 8cm, cao 142cm, có 01 vết chặt chiều hướng từ trên xuống dưới, kích thước dài 5cm, rộng 2cm, sâu 0,7cm”;*

- Kết quả thực nghiệm điều tra: Tiến hành cho bị can Thào A T và bị hại Vàng Thị G thực nghiệm lại toàn bộ quá trình thực hiện hành vi bị can T dùng dao chém chị G ngày 29/4/2019. Kết quả bị can T và bị hại G đã thực hiện, diễn lại toàn bộ diễn biến, vị trí, tư thế, động tác quá trình thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Quá trình thực nghiệm có chụp ảnh, quay video.

- Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể của bị hại Vàng Thị G:

Theo kết quả khám, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện T xác định sưng nề, chảy máu vùng đỉnh (T), vết thương bờ nham nhở, kích thước khoảng 5cm, hình cung, lộ xương hộp sọ, lộ gân galia, vùng khuỷu (P) có vết thương khoảng 4cm, sắc gọn, đau sưng nề 1/3 trên cẳng tay (P), kẽ bàn tay ngón 3-4 có vết thương dọc trục ngón kích thước khoảng 5cm, sâu sát xương bàn ngón tay, lộ gân gấp ngón 3 đứt, vận động gấp ngón 3 mất, không phạm xương, tê bì cẳng tay (P),

vận động hạn chế. Tim, phổi bình thường, các cơ quan, bộ phận khác không phát hiện bệnh lý gì.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/TgT ngày 03/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: *“tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của chị Vàng Thị G là 9% (chín phần trăm)”*.

- Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 177/19/TC-ADN ngày 01/7/2019 của Viện pháp Y Quốc gia kết luận: *“ADN thu từ vết màu nâu đỏ trên con dao quắm thu giữ của Thào A T trùng khớp hoàn toàn với ADN của Vàng Thị G”*.

Từ các căn cứ như đã nêu trên có đủ cơ sở kết luận Thào A T đã có hành vi dùng dao quắm chém chị Vàng Thị G, với mục đích giết chết chị Vàng, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ nên đã phạm tội giết người được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố, có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo Thào A T là đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng con người và những quy tắc trong cuộc sống, gây mất trật tự trị an tại địa phương gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Việc bị hại Vàng Thị G chỉ bị thương tích là do được người nhà phát hiện ngăn cản không chế bị cáo nên hậu quả chết người không xảy ra. Bởi vậy cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa, có trình độ văn hóa thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn thuộc hộ nghèo, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bổ đề được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51. Hành vi phạm tội của bị cáo chưa xảy ra hậu quả chết người thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, do đó được xem xét áp dụng khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật hình sự khi lượng hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung là *“phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 1 năm đến 5 năm”* theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật hình sự: Xét bị cáo là người được sinh ra lớn lên và cư trú ổn định địa phương, hiện nay không có nơi cư trú nào khác, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Vàng Thị G không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Xét ý kiến trên của bị hại Vàng Thị G là tự

nguyên, không bị ép buộc và phù hợp với quy định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử không giải quyết về phần bồi thường dân sự.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với con dao quắm thu giữ trong vụ án xét là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Do bị cáo là hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) phạm tội Giết người; Xử phạt bị Thào A T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Hộp vật chứng còn nguyên niêm phong, một mặt hộp vật chứng có ghi dòng chữ “01 con dao quắm thu giữ khi bắt quả tang Thào Thanh T, tại P, L, T”. Tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 02 dấu tròn đỏ của Viện pháp y Quốc gia, cùng chữ ký, dòng ghi họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Lê Tuấn Anh, Đào Trọng Hưng. Thu giữ của Thào A T (tên gọi khác Thào Thanh T).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Thào A T.

Bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Phòng PC01-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La.;
- Bị cáo; bị hại.
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Huy Hiệp